

Số: 177/2024/QĐST-HNGĐ

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 450/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Hiếu A, sinh năm 1987;

2. Bị đơn: Ông Phạm Hồng P, sinh năm 1980;

Cùng Hộ khẩu thường trú: Ấp Thạnh C, xã T, huyện X, tỉnh Y và cùng địa chỉ hiện nay: 41/17 Nguyễn B, phường N, Thành phố S, tỉnh Y.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58; 81; 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Hiếu A và ông Phạm Hồng P.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Hiếu A và ông Phạm Hồng P thuận tình ly hôn.

[2.2]. Về con chung: Bà Võ Thị Hiếu A và ông Phạm Hồng P có 02 (hai) con chung là Phạm Xuân V, sinh ngày 15-12-2013 và Phạm Trí Q sinh ngày 14-8-2020. Ngoài ra bà A và ông P không có con nuôi. Theo nguyện vọng của con và sự thỏa thuận của bà Võ Thị Hiếu A và ông Phạm Hồng P, giao cháu Phạm Xuân V và cháu Phạm Trí Q cho bà Võ Thị Hiếu A trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Phạm Hồng P cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Q, mỗi

cháu là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) một tháng cho đến khi hai con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, ông Phạm Hồng P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Hiếu A và ông Phạm Hồng P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí Tòa án: Bà Võ Thị Hiếu A và ông Phạm Hồng P mỗi người phải nộp 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Bà Võ Thị Hiếu A tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0004003 ngày 6-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Y. Như vậy, bà Võ Thị Hiếu A đã nộp xong án phí.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Y;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.S
- Chi cục THA DS Tp.S;
- UBND xã T, h. X;
- Tỉnh Y
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

